

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 13 /GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 4 năm 2016

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  
**Mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần 389 đề nghị cấp giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 28/4/2015; nộp bổ sung hồ sơ ngày 21/3/2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 86/TTr-STNMT ngày 29/3/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần 389 khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác: 1,5 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: +285 m

**3. Trữ lượng:**

- Trữ lượng địa chất: 673.260 m<sup>3</sup>
- Trữ lượng khai thác: 319.391 m<sup>3</sup>
- 4. Công suất khai thác: 23.000 m<sup>3</sup>/năm.

5. Thời hạn khai thác: 14 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

**Điều 2. Công ty cổ phần 389 có trách nhiệm:**

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Phai Kịt và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

**Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này, Công ty cổ phần 389 chỉ được phép tiến hành sau khi nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, Sở Công thương tỉnh Lạng Sơn, Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký

ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu hoạt động khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác mỏ cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

*Nơi nhận:*

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh, các phòng: KTN, TH;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT (3b);
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Cao Lộc;
- UBND xã Hồng Phong;
- Công ty Cổ phần 389;
- Lưu: VT, (HẠNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

**Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký  
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn**

Số đăng ký: 05.../ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 4 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



Phụ lục số 01

**RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI PHAI KỊT,  
XÃ HỒNG PHÒNG, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Giấy phép khai thác số 13 /GP-UBND  
ngày 05/4/ 2016 của UBND tỉnh)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
1	2424 683	440 194
2	2424 683	440 294
3	2424 532	440 294
4	2424 532	440 194
Diện tích: 1,5 ha		

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 3 năm 2016

**TÒ TRÌNH**  
**Về việc cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Phai Kịt,  
xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần 389 đề nghị cấp giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 28/4/2015; bổ sung hồ sơ theo Công văn số 680/TB-STNMT ngày 22/7/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường, nộp ngày 21/3/2016,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Công ty Cổ phần 389 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900228639, có đăng ký ngành, nghề kinh doanh “*Mua bán, khai thác, chế biến vật liệu xây dựng....*” phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Khoáng sản năm 2010. Để được khai thác mỏ đá vôi Phai Kịt, Công ty nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác theo quy định tại Khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản năm 2010. Hồ sơ gồm:

+ Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 38/QĐ-CP389 ngày 24/4/2015 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 389; Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000334, chứng nhận lần đầu ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh cấp cho Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 06/4/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của Dự án: “Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn”.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu; Văn bản xác nhận đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác có diện tích 1,5 ha, không nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa Thể Thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, UBND huyện Cao Lộc và UBND xã Hồng Phong kiểm tra thực địa ngày 12 tháng 5 năm 2015, nhất trí đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; riêng với lĩnh vực quốc phòng - an ninh đã được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chấp thuận tại Công văn số 1527/BTL-TaH ngày 27/11/2014.

- Về vốn chủ sở hữu: Theo Báo cáo tài chính năm 2014, Công ty có vốn chủ sở hữu là 11,68 tỷ đồng. Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000334, chứng nhận lần đầu ngày 07/01/2015, tổng vốn đầu tư của dự án là 0,645 tỷ đồng. Như vậy Công ty có vốn chủ sở hữu trên 30% tổng số vốn đầu tư của dự án.

- Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Mỏ đá vôi Phai Kịt không thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

- Về việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Theo Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, với tổng số tiền được phê duyệt 1.769.630.000 đồng, nộp 07 lần; đến thời điểm đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản Công ty đã nộp lần đầu (năm 2015): 252.804.000 đồng theo Giấy xác nhận ngày 14/3/2016;

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

1. Cho phép Công ty Cổ phần 389 khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 1,5 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4 có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác hệ toạ độ VN2000 kinh tuyến trực  $107^{\circ}15'$  mũi chiếu  $3^{\circ}$  theo Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

- Mức sâu khai thác: +285 m

- Trữ lượng:

+ Trữ lượng địa chất:  $673.260 \text{ m}^3$

+ Trữ lượng khai thác:  $319.391 \text{ m}^3$

- Công suất khai thác:  $23.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ .

- Thời hạn khai thác: 14 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

2. Công ty Cổ phần 389 có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Phai Kịt và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đát đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty Cổ phần 389;
- Lưu: VT, KS.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



PHỤ LỤC

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI PHAI KỊT,  
XÃ HỒNG PHONG, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN  
Kèm theo Tờ trình số: 26/TTr-STNMT ngày 29/3/2016  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
1	2424 683	440 194
2	2424 683	440 294
3	2424 532	440 294
4	2424 532	440 194
Diện tích: 1,5 ha		

CÔNG TY CỔ PHẦN 389

Số: 10/CV-CP389

V/v nộp bổ sung hồ sơ đề  
nghị cấp Giấy phép khai  
thác khoáng sản

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

DEN Số: 51 Ngày: 21/3/2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 3 năm 2016

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

Chuyển: ..... Ngày 28/4/2015, Công ty cổ phần 389 đã có đơn đề nghị và hồ sơ gửi  
Lưu hồ sơ số: Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác  
khoáng sản mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc.

Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn nhận được hồ sơ  
đã chủ trì với các Sở, ngành có liên quan tính, xác định tiền cấp quyền khai  
thác khoáng sản mỏ đá vôi Phai Kịt và trình UBND tỉnh. Ngày 08/5/2015,  
UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 827/QĐ-UBND về việc phê  
duyệt tiền cấp quyền khai thác mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện  
Cao Lộc với tổng số tiền là 1.769.630.000 đồng, số tiền phải nộp lần đầu năm  
2015 là: 252.804.000 đồng.

Do mỏ đá vôi Phai Kịt đang trong quá trình đầu tư nâng cấp cải tạo dây  
chuyền nghiền đá nên Công ty gặp rất nhiều khó khăn về tài chính nên đến  
ngày 14/3/2016 Công ty mới thực hiện được việc nộp tiền cấp quyền khai  
thác mỏ đá vôi Phai Kịt vào ngân sách nhà nước (Có giấy xác nhận đã thực  
hiện nộp tiền cấp quyền khai thác kèm theo).

Nay Công ty cổ phần 389 kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường  
tỉnh Lạng Sơn xem xét, tiếp tục thẩm định, trình UBND tỉnh Lạng Sơn cấp  
Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Phai Kịt cho Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả  
Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC  
Vũ Xuân Trường

Không ghi vào  
khu vực này



### GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản

(Đánh dấu vào ô tương ứng)

Mẫu số: C1-02/NS  
Theo TT số 119/2014/TT-BTC  
ngày 25/08/2014 của BTC

Mã hiệu: LSO210116  
Số CT: 0000140

Người nộp thuế: Công ty cổ phần 389

Mã số thuế: 4900228639

Địa chỉ: Số 43 Nguyễn Thái Học

Huyện:

Tỉnh, TP:

Người nộp thay: HOANG THI LAN

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH(KBNN): KBNN Cao Lộc - Lạng Sơn Trích TK số:

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT

Tại KBNN: KBNN Cao Lộc - Lạng Sơn Tỉnh, TP:

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu .....

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền:

Kiểm toán NN  Thanh tra TC  Thanh tra CP  CQ có thẩm quyền khác

Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Cao Lộc - Cục thuế Tỉnh Lạng Sơn

Tờ khai HQ /QĐ số: ngày: Loại hình XNK:

Số TB: Số khung: Số máy:

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho KBNN ghi	
STT	Nội dung các khoản nộp NS	Số tiền	NDKT	Chương
1	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Mỏ đá Phai Kip 2015	252 804 000	1251	426
Tổng cộng			252 804 000	

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu tám trăm linh bốn nghìn đồng./.

#### PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ Thu: 1055182

Nợ TK: 1112

Mã ĐBHC: 183HH

Có TK: 7111

Mã Nguồn NSNN:

#### ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày 14 tháng 03 năm 2016

Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng

HOANG THI LAN

#### KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 14 tháng 03 năm 2016

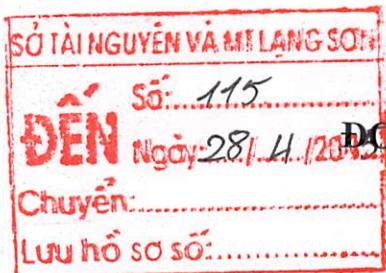
Kế toán

Hau05 Nong Thi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2015



**DON ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Doanh nghiệp: Công Ty Cổ phần 389

Trụ sở tại: Số 43 đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0913.278.505

Fax: 0253.810.917

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4900228639 đăng ký lần đầu ngày 24/8/2004, cấp thay đổi lần 5 ngày 21/12/2009 do sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000334 ngày 07 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn cho dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn của Công ty Cổ phần 389.

Báo cáo thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực mỏ đá Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn của Công ty Cổ phần 389.

Đề nghị được cấp phép khai thác mỏ đá Phai Kịt làm VLXD thông thường tại xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn:

- Diện tích khu vực khai thác: 1,5 ha, được giới hạn bởi các điểm góc: 1, 2, 3, và 4 có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác kèm theo.
- Trữ lượng địa chất: 673.260m<sup>3</sup> (Đã được phê duyệt tại Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn).
- Trữ lượng khai thác: 319.391 m<sup>3</sup>.
- Công suất khai thác: 23.000 m<sup>3</sup>/năm đá nguyên khối.
- Mức sâu khai thác: +285m.
- Thời hạn khai thác: 14 năm, kể từ ngày ký giấy phép.
- Mục đích sử dụng khoáng sản: khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Công Ty Cổ phần 389 cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



**GIÁM ĐỐC**  
**Vũ Xuân Trường**

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 680 /STNMT-KS

V/v cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi  
Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 7 năm 2015

Kính gửi: Công ty Cổ phần 389.

Ngày 28/4/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Đơn kèm theo hồ sơ của Công ty Cổ phần 389 đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc. Thực hiện Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì phối hợp với các Sở, ngành tính, xác định tiền cấp quyền khai thác mỏ đá vôi Phai Kịt và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc với tổng số tiền 1.769.630.000 đồng, số tiền phải nộp lần đầu (năm 2015) là 252.804.000 đồng.

Tuy nhiên đến nay Công ty vẫn chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Công ty khẩn trương nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định. Thời gian thẩm định, trình UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Phai Kịt được tính từ khi Công ty nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản kèm theo biên lai nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty Cổ phần 389 biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Lưu: VT, KS.



Nguyễn Đình Duyệt

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1489/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 9 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Phai Kịt,  
xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

### UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 1159/GP-UBND ngày 19/6/2008 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần 389;

Xét Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc của Công ty cổ phần 389 nộp ngày 17/5/2013; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 16/9/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 384/TTr-STNMT ngày 17/9/2014,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung sau:

1. Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 121 + 122 là 673.260 m<sup>3</sup>, trong đó: Cấp 121 là 200.176 m<sup>3</sup>; cấp 122 là 473.084 m<sup>3</sup>.

2. Khoáng sản đi kèm: Không có.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc; Chủ tịch UBND xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc; Giám đốc Công ty cổ phần 389 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Noi nhận: 15*

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT (03b), XD, CT, KH&ĐT;
- CPVP, KTN;
- Lưu: VT, VQK.

**CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 22 -04- 2015

Số: 12.6.4 Quyển: 01

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

RHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang



UBND PHƯỜNG CHI LĂNG

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Lập

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 14121000334

Chứng nhận lần đầu ngày 07 tháng 01 năm 2015

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Phai Kit, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và hồ sơ kèm theo của Công ty cổ phần 389;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm tra dự án số 537/BC-SKHĐT ngày 31/12/2014,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Chứng nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN 389



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900228639 đăng ký lần đầu ngày 24/8/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 21/12/2009 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 43, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

Đại diện bởi: Ông Vũ Xuân Trường; Chức danh: Giám đốc;

Sinh ngày: 16/04/1962; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Chứng minh thư nhân dân số: 080892941; Ngày cấp: 16/8/2004; Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 43, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

**Điều 1.** Tên dự án: DỰ ÁN KHAI THÁC ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG MỎ PHAI KIT, XÃ HỒNG PHONG, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN.

**Điều 2.** Mục tiêu và quy mô dự án:

MINH HỘ KHẨU CỦA QUỐC GIA

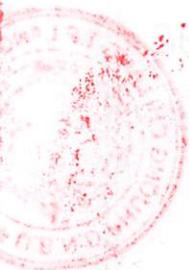
THỦ TƯỚNG QUỐC GIA

CHÍNH PHỦ QUỐC GIA

QUỐC HỘ KHẨU

## CHÍNH PHỦ QUỐC GIA

### CHÍNH PHỦ QUỐC GIA



1. Mục tiêu đầu tư: đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đáp ứng nhu cầu trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận; góp phần tạo việc làm cho lao động, tăng thu ngân sách địa phương.

2. Quy mô dự án: đầu tư khai thác đá vôi với công suất 23.000 m<sup>3</sup> (đá nguyên khối)/năm tương đương 34.500 m<sup>3</sup> (đá nguyên khai)/năm.

**Điều 3.** Địa điểm thực hiện dự án: xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 2,15 ha.

- Hình thức sử dụng đất: thuê đất với Nhà nước.

**Điều 4.** Tổng mức đầu tư: 645 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí xây lắp: 172 triệu đồng;

- Chi phí quản lý, tư vấn và chi phí khác: 415 triệu đồng;

- Chi phí dự phòng: 58 triệu đồng.

- Nguồn vốn thực hiện dự án: vốn tự có của doanh nghiệp và vốn vay.

**Điều 5.** Thời gian hoạt động của dự án: 14,5 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

**Điều 6.** Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ: 6 tháng.

**Điều 7.** Các ưu đãi đối với dự án và trách nhiệm của chủ đầu tư:

1. Được hưởng hỗ trợ, ưu đãi theo Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, các Luật có liên quan và các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật có liên quan; hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm đối với công trình giao thông trong khu vực.

3. Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu chủ đầu tư không triển khai thực hiện dự án, UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định chấm dứt dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

**Điều 8.** Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Giấy chứng nhận đầu tư được sao gửi cho các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và UBND huyện Cao Lộc./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang



đến 2018. Tuy nhiên, với quy mô kinh doanh nhỏ lẻ và không có khả năng tiếp cận các kênh phân phối chính thức, doanh nghiệp sẽ bị thu hẹp thị trường và không thể duy trì được lợi nhuận.

Để khắc phục vấn đề này, doanh nghiệp cần tìm kiếm các giải pháp như:

1. Tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm, nhằm tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, độc đáo, phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

2. Tạo ra mạng lưới phân phối rộng rãi, bao gồm cả các đại lý, cửa hàng bán lẻ và các trung tâm thương mại để đảm bảo sản phẩm có thể tiếp cận được nhiều đối tượng khách hàng khác nhau.

3. Đầu tư vào маркетинг, bao gồm cả truyền thông trực tuyến và truyền hình để tăng nhận diện thương hiệu và thu hút khách hàng mới.

4. Tăng cường hợp tác với các đối tác kinh doanh khác để chia sẻ rủi ro và tăng khả năng cạnh tranh.

5. Đầu tư vào công nghệ thông tin để tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản lý chuỗi cung ứng.

6. Tăng cường đầu tư vào nhân lực, đặc biệt là kỹ năng marketing và quản lý.

7. Tăng cường hợp tác với các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, bao gồm cả các trường đại học và trung tâm nghiên cứu.

8. Tăng cường đầu tư vào маркетинг, bao gồm cả truyền thông trực tuyến và truyền hình để tăng nhận diện thương hiệu và thu hút khách hàng mới.

9. Đầu tư vào công nghệ thông tin để tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản lý chuỗi cung ứng.

10. Đầu tư vào nhân lực, đặc biệt là kỹ năng marketing và quản lý.

11. Tăng cường hợp tác với các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, bao gồm cả các trường đại học và trung tâm nghiên cứu.

12. Tăng cường đầu tư vào маркетинг, bao gồm cả truyền thông trực tuyến và truyền hình để tăng nhận diện thương hiệu và thu hút khách hàng mới.

13. Đầu tư vào công nghệ thông tin để tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản lý chuỗi cung ứng.

14. Đầu tư vào nhân lực, đặc biệt là kỹ năng marketing và quản lý.

15. Tăng cường hợp tác với các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, bao gồm cả các trường đại học và trung tâm nghiên cứu.

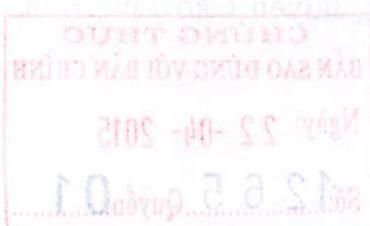
16. Tăng cường đầu tư vào маркетинг, bao gồm cả truyền thông trực tuyến và truyền hình để tăng nhận diện thương hiệu và thu hút khách hàng mới.

17. Đầu tư vào công nghệ thông tin để tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản lý chuỗi cung ứng.

18. Đầu tư vào nhân lực, đặc biệt là kỹ năng marketing và quản lý.

19. Tăng cường hợp tác với các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, bao gồm cả các trường đại học và trung tâm nghiên cứu.

20. Tăng cường đầu tư vào маркетинг, bao gồm cả truyền thông trực tuyến và truyền hình để tăng nhận diện thương hiệu và thu hút khách hàng mới.



ĐĂNG KÝ THƯƠNG HIỆU  
CÔNG TY TNHH



Số: 38 /QĐ-CP389

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

V/v Về việc phê duyệt Dự án đầu tư “khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn”.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN 389

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.
- Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
  - Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 quy định về lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4900228639 do sở KH & ĐT tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 24/8/2004, cấp thay đổi lần 5 ngày 21/12/2009.

- Căn cứ báo cáo thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực mỏ đá Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn” của Công ty Cổ phần 389.

- Căn cứ hồ sơ: Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Phê duyệt Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn do Công ty Cổ phần 389 phối hợp với Công ty Cổ phần Tư vấn Mỏ - MICC lập với các nội dung sau:

Tên dự án: Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần 389;
- Diện tích khu vực khai thác: 1,5 ha;
- Tổng diện tích sử dụng đất 2,15 ha;
- Trữ lượng địa chất được phê duyệt là: 537.350 m<sup>3</sup>; trữ lượng khai thác trong biên giới khai trường là: 319.391m<sup>3</sup>.
- Công suất khai thác nguyên khai: 33.925m<sup>3</sup>/năm (tương ứng với công suất nguyên khối là: 23.000 m<sup>3</sup>/năm);
- Khối lượng mỏ năm lớn nhất: 33.925 m<sup>3</sup>/năm đất nguyên khai;
- Thời gian đầu tư XDCB mỏ: 0,5 năm;
- Thời gian khai thác: 14,5 năm;
- Công nghệ khai thác: Khai thác lộ thiên;
- Tổng vốn đầu tư: 645 triệu đồng;
- Nguồn vốn: 30% vốn tự có, 70% vốn vay;

**Điều 2:** Việc triển khai thực hiện:

- Quản lý và tổ chức công tác XDCB, khai thác mỏ đúng phương án đã được phê duyệt và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.
- Thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong khu vực khai thác khoáng sản và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký:

Các phòng, ban trong Doanh nghiệp và Giám đốc điều hành mỏ căn cứ Quyết định thi hành khi được phép của cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản./.

**Noi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VP, L5b.



**GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Xuân Trường*

SỞ KHỦYẾT ĐIỂM TỈNH LẠNG SƠN  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ ĐĂNG KÝ THUẾ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
Mã số doanh nghiệp: 4900228639

Đăng ký lần đầu, ngày 24 tháng 8 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 21 tháng 12 năm 2009

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN 389

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 43, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng,  
thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: (025)3810917

Fax: (025)3810917

Email: Cophan389truong@yahoo.com.vn

3. Ngành, nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thuỷ lợi; xây dựng công  
trình ngầm, xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, lắp đặt ăng ten  
truyền hình, cáp và mạng thông tin; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát  
nước;

- Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng;

- Mua bán, khai thác, chế biến vật liệu xây dựng;

- Sản xuất, mua bán cấu kiện bê tông;

- Khai thác, chế biến quặng kim loại;

- Dịch vụ nổ mìn;

- Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn;

- Mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình;

- Kinh doanh vận tải;

- Mua bán khí ô xi, khí gas;

- Mua bán nhựa đường và các chất phụ gia phục vụ cho các công trình giao  
thông.

4. Vốn điều lệ: 11.680.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng)

- Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

- Số cổ phần và giá trị cổ phần đã góp: 116.800 cổ phần, trị giá: 11.680.000.000 đồng.

5. Danh sách cổ đông sáng lập:

TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số CP	Giá trị CP (tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND
1	Vũ Xuân Trường	Số 43, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	65.800	6.580	56,33	080892941

2	Vương Quốc Hùng	Số 103, đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	1.000	100	0,86	080985341
3	Trần Lương Thiện	Số 13, đường Lê Hồng Phong, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	1.000	100	0,86	080964665

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh: **Giám Đốc**

Họ và tên: **VŨ XUÂN TRƯỜNG**

Giới tính: **Nam**

Sinh ngày: **16/04/1962**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số: **080892941**

Ngày cấp: **16/08/2004**

Nơi cấp: **Công an tỉnh Lạng Sơn**

Hộ khẩu thường trú: **Số 43, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn**

Chỗ ở hiện tại: **Số 43, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.**

Chữ ký: 

7. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

#### 7.1. MỎ ĐÁ PHAI KỊT

- Địa chỉ: **Xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.**

Điện thoại: **(025)3853917** Fax: **(025)3853916**

#### 7.2. CỬA HÀNG GAS VÀ Ô XI TRƯỜNG LỢI.

- Địa chỉ: **Km16, Quốc lộ 1A, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.**

**CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Ngày: **22 -04- 2015**  
**Số: 12 6 3 Quyển: 01**

**TRƯỞNG PHÒNG**



**UBND PHƯỜNG CHI LĂNG  
CHỦ TỊCH**  
*Nguyễn Đức Lập*



*Vũ Thúy Nga*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 525/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 4 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của Dự án: Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 121/TTr-STNMT ngày 03/4/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn” được lập bởi Công ty cổ phần 389 (sau đây gọi tắt là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Phạm vi của Dự án:

Phạm vi Dự án: Dự án được thực hiện tại mỏ Phai Kịt thuộc thôn Tènh Chè, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; với tổng diện tích sử dụng đất của Dự án: 2,15 ha (trong đó khu vực khai trường khai thác có diện tích 1,5 ha; khu mặt bằng phụ trợ khai thác, khu chế biến, văn phòng có diện tích 0,65 ha).

1.2. Công suất của Dự án: 34.500 m<sup>3</sup>/năm (đá thành phẩm).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

2.2. Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai Dự án: Thu gom, xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh.

2.3. Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn (02 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

### 3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Các công trình xử lý, bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết và xây dựng các công trình này theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được phê duyệt.

3.2. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường và các sự cố khác trong quá trình vận hành dự án; thực hiện những quy phạm kỹ thuật khác có liên quan đến hoạt động của Dự án.

3.3. Đèn bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố môi trường do triển khai Dự án.

**Điều 2.** Phê duyệt nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của Dự án nêu trên với một số nội dung cụ thể sau:

1. Phương án cải tạo phục hồi môi trường: Cải tạo khu vực khai thác; cải tạo, phục hồi môi trường các công trình phụ trợ; cải tạo khu vực văn phòng, trạm biến áp; cải tạo khu vực trạm đập, bãi chứa đá thành phẩm; cải tạo khu vực hồ lăng, tường chắn đá lăn, tuyến đường; san gạt mặt bằng, phủ đất trồng cây xanh, sau đó làm các thủ tục bàn giao mặt bằng cho chính quyền địa phương.

2. Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

2.1. Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 151.673.000 đ (*Một trăm năm mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

2.2. Số lần ký quỹ: 14,5 lần.

2.3. Số tiền ký quỹ lần đầu là: 30.334.000 đ (*Ba mươi triệu, ba trăm ba mươi tư nghìn đồng*). Việc ký quỹ lần đầu được thực hiện trước khi đưa mỏ đi vào khai thác 30 (ba mươi) ngày.

2.4. Số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 02 đến năm thứ 14,5) là: 8.988.000 đ (*Tám triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Thời điểm ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 30 tháng 01 của năm ký quỹ.

2.5. Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3.** Chủ Dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 và khoản 3, Điều 1 của Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

4. Cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt và các quy định về cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

5. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Quyết định này.

6. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung theo quy định.

**Điều 4.** Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 5.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 6.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc; Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn; Giám đốc Công ty cổ phần 389 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận: 12*

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

- Sở Tài nguyên và Môi trường (01b);

- UBND xã Hồng Phong, h. Cao Lộc;

- Chủ Dự án (02b);

- Các PVP UBND tỉnh,  
các phòng: TH, TB-CB;

Lưu: VT, KTN (VQK).

**CHUNG THỰC**

**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 22 -04- 2015

Số: 12.6.4. Quyển: 01

**KT. CHỦ TỊCH**

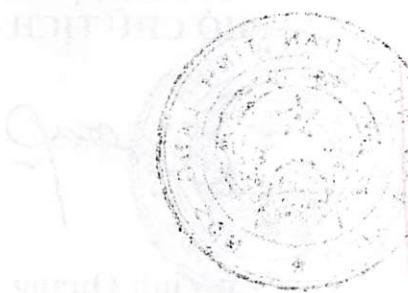
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Lý Vinh Quang



Nguyễn Đức Lập



# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BIÊN BẢN

Kiểm tra thực địa khu vực đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn của Công ty Cổ phần 389.

Để có cơ sở xem xét đề nghị của Công ty Cổ phần 389, hôm nay vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 5 năm 2015, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND huyện Cao Lộc, UBND xã Hồng Phong kiểm tra thực địa về các vấn đề có liên quan đến khu vực đề nghị cấp Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Phai Kịt.

### I. Tham gia kiểm tra thực địa gồm:

#### 1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn:

- Ông: Nguyễn Hữu Trực - Trưởng phòng TNKS&DC.
- Ông: Đinh Hoàng Nguyên - Chuyên viên phòng TNKS-DC.

#### 2. Đại diện Sở Xây dựng Lạng Sơn:

- Ông: Vy Doanh Thái - Chuyên viên phòng KTKH-VLXD.

#### 3. Đại diện Sở Công Thương Lạng Sơn:

- Bà: Bé Kim Luyến - Trưởng phòng Kỹ thuật.

#### 4. Đại diện Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

- Ông: Đỗ Trí Tú - Chuyên viên phòng nghiệp vụ văn hóa.

#### 5. Đại diện Ban quản lý khu KTCK Đồng Đăng-Lạng Sơn:

- Bà: Ngô Thị Vui - Phó trưởng phòng quản lý hạ tầng.

#### 6. Đại diện Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn.

- Ông: Nguyễn Tiến Vượng - Phó trưởng ban tác huấn

#### 7. Đại diện UBND huyện Cao Lộc:

- Ông: Tô Ngọc Phong - Chuyên viên phòng TN&MT.

#### 8. Đại diện UBND xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc.

- Ông: Hoàng Văn Vụng - Chủ tịch UBND xã.

#### 9. Đại diện Công ty Cổ phần 389:

- Ông: Vũ Xuân Trường - Giám đốc.

### II. Kết quả kiểm tra như sau:

#### 1. Vị trí:

- Mỏ đá vôi Phai Kịt mà Công ty Cổ phần 389 đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích 1,5 ha, được giới hạn trên nền bản đồ địa hình bởi các điểm khép góc 1, 2, 3, 4 theo hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trục  $107^{\circ}15'$  mũi chiếu  $3^{\circ}$ .

- Đoàn kiểm tra đã nhận dạng địa hình khu vực, xác định tọa độ một số điểm đặc trưng bằng máy định vị vệ tinh GARMIN GPS cho thấy địa hình khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác phù hợp với địa hình trên bản đồ khu vực khai thác tỷ lệ 1/5.000 hệ VN-2000 trong hồ sơ.

**2. Loại khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác:** Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường



### **3. Các vấn đề liên quan đến khu vực để nghị cấp giấy phép khai thác:**

- Mỏ đá vôi Phai Kịt đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 01 tháng 7 năm 2011 (*Giấy phép khai thác khoáng sản số 1159/GP-UBND ngày 19/6/2008, có thời hạn đến tháng 6/2013*) nên không thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

- Điểm mỏ nằm xa khu dân cư tập chung, trong khu vực mỏ không có các công trình đường điện, giao thông, thủy lợi và các công trình công cộng khác và đảm bảo khoảng cách an toàn nổ mìn trong hoạt động khai thác.

- Liên quan đến ranh giới khu vực mỏ đá vôi Hồng Phong và mỏ đá vôi Giang Sơn Công ty đã có biên bản xác định mốc giới ngoài thực địa, dựa trên tọa độ trên bản đồ, thực địa cắm mốc ba công ty đã thống nhất, ký xác nhận các mỏ không có sự trùng lấn nhau.

- Khu vực khai thác không ảnh hưởng đến các dự án, quy hoạch khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn, quy hoạch ba loại rừng, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của xã, huyện.

- Điểm mỏ có trong quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh đến năm 2020, phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Trong khu vực mỏ không có các loại hình văn hóa như di tích lịch sử, khảo cổ học, danh lam thắng cảnh tôn giáo ngưỡng cần được bảo vệ.

- Điểm mỏ không nằm trong đất quốc phòng, không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng và đã được sự chấp thuận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn tại Công văn số 1527/BCH-TaH ngày 27/11/2014.

### **4. Các vấn đề liên quan khác nếu được cấp giấy phép khai thác:**

- Trong quá trình khai thác nếu có dấu hiệu, phát hiện mới về di chỉ khảo cổ, di vật, cổ vật và loại khoáng sản khác phải dừng ngay mọi hoạt động khai thác để bảo vệ và báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thu hút lao động địa phương, giữ gìn an ninh trật tự khu vực.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án cải tạo và phục hồi môi trường, thiết kế mỏ sau khi đã được phê duyệt.

- Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, thuê đất hoạt động khoáng sản theo quy định, khai thác đúng vị trí, ranh giới được cấp phép và đảm bảo an toàn lao động trong quá trình khai thác và cắm mốc ranh giới khu vực mỏ; đảm bảo an toàn lao động, thực hiện đúng quy chuẩn 02 về vật liệu nổ công nghiệp trong quá trình khai thác; sao lục 01 bộ hồ sơ cấp phép chuyển cho Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn để phối hợp quản lý.

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng khoáng sản trong diện tích khu vực được cấp Giấy phép khai thác.

- Cam kết với chính quyền địa phương về sử dụng phương tiện vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng thiết kê của hệ thống đường giao thông trên địa bàn và hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường giao thông hàng năm.

### III. Kết luận:

Cuộc họp thống nhất điểm mỏ không nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, không nằm trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản và đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường sau khi Công ty đã thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu.

Biên bản được lập tại Văn phòng UBND xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, hoàn thành vào hồi 11 h00 giờ cùng ngày và đã được các thành viên trong đoàn kiểm tra nhất trí thông qua. Biên bản này được lập thành 12 bản, đánh số trang từ 1 đến 3, có giá trị như nhau gửi các bên liên quan./.

Đại diện Sở Tài nguyên và Môi Trường

Nguyễn Hữu Trực

Đại diện Ban quản lý KKTCK  
Đồng Đăng-Lạng Sơn

Ngô Thị Vui

Đại diện SVHTT&DL

Đỗ Trí Tú

Đại diện Sở Xây Dựng

Vy Doanh Thái

Đại diện UBND Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

Nguyễn Tiến Vượng

Đại diện Sở Công Thương

Bé Kim Luyến

Đại diện UBND huyện Cao Lộc

Tô Ngọc Phong

Đại diện UBND xã Hồng Phong

Hoàng Văn Vượng

Đại diện Công ty Cổ phần 389

Vũ Xuân Trường